

GIẢI ĐÁP BÍ ẨN VÀ VẤN ĐỀ THẨM MỸ TRONG TRÙNG TU ĐỀN THÁP CHĂM

NGUYỄN XUÂN HIỂN, NGUYỄN VĂN TOÀN

Tóm tắt

Bài viết nêu những cách lý giải khác nhau về bí ẩn đền tháp Chăm như gạch, chất kết dính, quy trình xây dựng... Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có được một sự lý giải cuối cùng về mặt khoa học thực chứng. Do đó, vấn đề trùng tu đền tháp Chăm vẫn là hết sức khó khăn. Bài viết cũng nêu một số phương pháp trùng tu và đặt ra vấn đề phải tuân thủ tính thẩm mỹ trong công tác trùng tu đền tháp Chăm.

Từ khóa: Gạch Chăm, tháp Chăm, văn hóa Champa, trùng tu

Abstract

The article outlined the various interpretations of the mysteriousness of temples of Champa such as tiles, adhesives, construction process... However, there has not been a final interpretation of scientific evidence so far. Therefore, the restoration of temples of Champa is still very difficult. The article also mentions a number of restoration methods and sets out compliance with the aesthetics of the restoration of temples of Champa.

Keyword: Champa tiles, Champa Temple, Champa culture, restore

1. Những bí ẩn đền tháp Champa

1.1. Những viên gạch Chăm

Những viên gạch Chăm hoàn hảo không bao giờ bị rêu phong, đen sạm bởi sương gió, ngoại trừ bị vỡ, bị tách biệt khỏi môi trường kiến trúc tự nhiên. Trong khi trùng tu bằng gạch hiện đại thì lại xảy ra hiện tượng gạch bị rêu mốc bề mặt, nhiều viên gạch có hiện tượng bạc màu do quá trình muối hóa.

Phát biểu trong một hội thảo về Champa được tổ chức tại Đà Nẵng (7/2012), GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính, Ủy viên Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia cho rằng: *Ngay cả vấn đề giải quyết hiện tượng rêu phong cho các khối gạch xây mới, mà người Chăm xưa kia đã giải quyết được, vẫn còn là một thách thức.*

TS. Nguyễn Hữu Thông, Phân viện trưởng, Phân viện VHNT Việt Nam tại Huế cho rằng: *Gạch Chăm có độ nung rất cao, trên 1000 độ C nên tính hoàn chỉnh của từng viên gạch rất lớn. Khi nung ở nhiệt độ đó, gạch Chăm đã trở thành một loại "ghè", không còn chịu ảnh hưởng của môi trường bên ngoài.* Tuy nhiên, theo TS. Nguyễn Hữu Thông, không phải tháp Chăm nào cũng có được loại gạch đỉnh cao như vậy, như tháp Mỹ Khánh ở Huế bị vùi dưới cát, sau khi phát hiện, nhiều viên gạch đã bị biến thành bột gạch. Cũng liên quan đến thuộc tính viên gạch Chăm, các chuyên gia Đại học Milan (Italia) hiện đang thẩm định về thuộc tính của các viên gạch Chăm ở Mỹ Sơn, bước đầu cho biết, các viên gạch thông thường chỉ đạt được xấp xỉ ngang bằng 80% - 90 % về độ nén, độ hút nước... của các viên gạch Chăm.

Họa sĩ Nguyễn Thượng Hỷ, người nhiều năm tham gia thi công tu bổ tháp Chăm, cho biết: Cách đây 20 năm, ông cùng kiến trúc sư Kazimiers Kiwatskowski (Ba Lan) đã phát hiện ra dấu tích vỏ trấu trong một viên gạch Chăm ở thánh địa Mỹ Sơn. Phát hiện này khi đó được cho là ngẫu nhiên và không được quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng rất có thể vỏ trấu là chất đốt cháy viên gạch mộc từ bên trong khi "nung toàn khối". Do đó, mặc dù nung ở ngoài trời vẫn tạo ra được nhiệt lượng cao, đốt cháy viên gạch mộc để tạo nên một viên gạch Chăm hoàn hảo.

Bên cạnh đó, ông Lê Việt Thắng, Giám đốc Bảo tàng Mỹ Sơn cho biết, gạch ở Mỹ Sơn có chứa chất cao lanh. Đây là lý do tại sao phần lõi của gạch Chăm rất cứng và đen sạm, chứ không mềm và có màu cháo lòng như lõi gạch bình thường - ông Lê Việt Thắng nhận định.

Ông Lê Việt Thắng cũng cho biết, ở khu vực ao Vuông, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, chỉ cách thánh địa Mỹ Sơn có vài cây số, tương truyền là nơi lấy đất làm gạch xây tháp Chăm. Tuy nhiên, theo ông, ao Vuông nay đã cạn kiệt "chất tinh" cần thiết. Do đó, có thể đây là nguyên nhân việc xây tháp Chăm vào các giai đoạn sau đã bị gián đoạn.

Về vấn đề này, TS. Nguyễn Hữu Thông nhận định: *Bên cạnh kỹ thuật nung và độ nung, chất sét đặc biệt đã tạo nên một viên gạch Chăm hoàn hảo.* Đây cũng là vấn đề mà ông Hồ Xuân Tịnh (Sở VH-TT&DL Quảng Nam) đưa ra



Một viên gạch Chăm vỡ

Nguồn: Tác giả

tại Hội thảo về đền tháp Champa (7/2012): *Một câu hỏi được đặt ra là tại sao với loại đất sét ở địa phương mà người Chăm ngày xưa đã sử dụng làm gạch xây tháp, những công trình đó đã tồn tại hàng ngàn năm, ngày nay chúng ta cũng sử dụng chính loại đất sét đó để làm gạch tu bổ tháp thì lại xảy ra hiện tượng mùn gạch hoặc muối hóa? Phải chăng có một thành phần phụ gia nào đó trong nguyên liệu làm gạch của người Chăm ngày xưa sử dụng để khử mặn trong đất sét mà hiện nay các nhà chuyên môn vẫn chưa tìm ra? Nếu đất sét nhiễm mặn thì tại sao cũng với nguyên liệu đó, khi ta dùng để sản xuất gạch theo cách bình thường của người Việt thì xây nhà vẫn tốt?.* Và theo ông Hồ Xuân Tịnh: *Trả lời được câu hỏi đó sẽ giúp sản xuất ra những viên gạch đạt tiêu chuẩn dùng tu bổ tháp Chăm.*

Thực tế các hộ dân của thôn Mỹ Sơn hiện nay đều dùng gạch trong xây dựng, từ nhà cửa đến các công trình phụ. Bên cạnh đó, các chuyên gia kỹ thuật Italia đã thuê dân địa phương lấy đất ở khu vực ao Vuông. Trên cơ sở đó, đã thử nghiệm sản xuất mẻ gạch đầu tiên gồm 7.000 viên do Xí nghiệp gốm sứ La Tháp thực hiện để đưa vào phục vụ việc gia cường, gia cố bên trong chân móng ngôi tháp G3 ở Mỹ Sơn. Như vậy, có thể khẳng định chất liệu đất làm gạch xây tháp Chăm là nguồn tại chỗ chứ không như những kiến giải trước đây cho là gạch Chăm được đưa từ nơi khác đến.

1.2. Chất kết dính gạch Chăm

Trong năm 2004, nhóm chuyên gia kỹ thuật Lericci thuộc Đại học Bách khoa Milan (Italia), TS. Nguyễn Hồng Kiên, họa sĩ Nguyễn Thượng Hỷ và nhóm công nhân trong dự án tu bổ nhóm tháp G (Mỹ Sơn) đã làm thí nghiệm một khối xây nhỏ riêng biệt đặt gần tháp G1 bằng chất kết dính gồm nhót cây bời lời và nhựa cây dầu rái (tên khoa học là Dipterocarpus Alatus Roxb thuộc họ Dipterocarpaceae). Kết quả, chất kết dính bằng nhựa thực vật là dầu rái có độ liên kết tốt hơn nhựa cây bời lời.



Thánh địa Mỹ Sơn

Nguồn: Tác giả

Sau nhiều thí nghiệm và những tính toán cẩn trọng, đến ngày 1/10/2006, Trung tâm Quản lý di tích - di sản tỉnh Quảng Nam chính thức công bố thông tin: Đã nhận biết được loại vật liệu kết dính gạch Chăm là nhựa cây dầu rái. Tuy nhiên, nhận xét về phát hiện chấn động này, TS. Nguyễn Hữu Thông lại cẩn trọng nhận định rằng: *Gạch xây tháp Chăm có sự hiện hữu của dầu rái. Nhưng dầu rái không phải là chất duy nhất trong gạch. Chất kết dính các viên gạch tháp Chăm là nguyên chất (dầu rái) hay là hợp chất vẫn chưa có kết luận.*

Cây dầu rái có rất nhiều tại đập Thạch Bàn, cách khu thánh địa Mỹ Sơn chỉ có 7 km. Như vậy, có thể khẳng định cây dầu rái có vai trò nhất định trong việc kết dính các viên gạch Chăm. Tuy nhiên vào năm 2003, tức 3 năm trước đó, Lê Văn Chính, nguyên cán bộ Bảo tàng tỉnh Quảng Nam đã sử dụng kỹ thuật "mài chập" để xây thành công một mô hình tháp Chăm cao 6,7m tại nhà hàng ẩm thực Apsara (Đà Nẵng) và sau đó là một mô hình tháp Chăm khác cao 10m ở khu du lịch Suối Lương, Nam Hải Vân (Đà Nẵng). *Mài chập là kỹ thuật mài nhẵn hai viên gạch để tạo ra hỗn*

cho gạch. Hỗn vị này là bột gạch, chất kết dính hai viên gạch lại với nhau. Điều này có thể kiểm chứng ở các tháp ở Indonesia- TS. Nguyễn Hữu Thông cho biết.

Do đó, mặc dù đã có tuyên bố chính thức đã tìm ra chất kết dính gạch Chăm nhưng đó vẫn chưa là kết quả cuối cùng trong chuỗi kiến giải bí ẩn về gạch Chăm. Đúng như TS. Nguyễn Hữu Thông đã nhận định: *Kết luận khoa học, nhất là khoa học xây dựng phải thông qua thực nghiệm và các thông số. Mọi kiến giải đều chỉ là giả thuyết và giả thuyết sai là chuyện bình thường.*

1.3. Quy trình xây dựng tháp Chăm

Kỹ thuật xây dựng tháp Chăm trải qua 3 giai đoạn. Giai đoạn 1 (thế kỷ II – VI), tháp chỉ xây bằng gỗ và chỉ có tượng thờ. Giai đoạn 2, tháp xây theo cách tường gạch và mái gỗ và đã có hệ thống tượng thờ hoàn chỉnh. Tháp Phú Diên, Mỹ Khánh ở Huế thuộc giai đoạn này. Giai đoạn 3 (thế kỷ VI – XVII), tháp được xây dựng hoàn chỉnh, có sự tham gia của đá

sa thạch. Nhưng kỹ thuật xây tháp Chăm trong giai đoạn đỉnh cao như thế nào thì cho đến nay vẫn chưa được thống nhất về mặt kiến giải.

Hiện có ba quan điểm về kỹ thuật xây dựng tháp Chăm ở giai đoạn đỉnh cao. Đầu tiên, có quan điểm cho rằng người Chăm nung gạch, dùng chất kết dính và xây lên. Quan điểm thứ hai - Leuba (1923) - cho rằng người Chăm dùng đất sét phơi khô (gạch mộc) và "nung toàn khối". Quan điểm thứ ba lại cho rằng: Người Chăm xây tháp chùng nào nung chùng nấy, rồi độn đất vào lòng tháp, như vậy vòm mới có thể xây dựng được.

Quan điểm thứ nhất đã có từ lâu nhưng vẫn chưa xác định được khả năng. Quan điểm thứ hai thì không được thừa nhận vì những viên gạch giãn nở khác nhau trong khi nung gây ra sự đổ vỡ. TS. Nguyễn Hữu Thông nhận định: *Nung toàn khối đúng là một truyền thống của người Chăm. Hiện nay lò gốm ở Bàu Trúc, Phan Rang được đánh giá là lạc hậu nhất thế giới, không có bàn xoay, phải chất củi đốt (không dùng than) nên nhiệt độ tạo ra chỉ 300 – 400 độ C. Tuy nhiên, giả sử muốn "nung toàn khối" thì cũng không thể thực hiện ngoài trời được. Vì nhiệt độ chỉ đạt 500 – 600 độ C. Trong khi gạch tháp Chăm hoàn chỉnh đã lên tới độ nung 1000 độ C. Và nếu nung ở lò nung thì gạch cũng không thể "chín đều" như vậy được. Vì có chỗ gạch nằm ở lỗ thông hơi, có gạch nằm ở chỗ gần củi đang cháy. Có lẽ chỉ có lò ga hiện đại mới đạt độ hoàn chỉnh đến như vậy. Một điều nữa là khi nung gạch mộc thì tạo sự đều đặn vì thông số co giãn mỗi viên gạch chắc chắn là không giống nhau, sẽ gây ra đổ vỡ.*

Họa sĩ Nguyễn Thượng Hỷ, người đo vẽ từng viên gạch tháp Chăm hàng chục năm qua cũng cho rằng: *Nung toàn khối không phải là kỹ thuật xây tháp của người Chăm xưa. Bởi gạch Chăm bình quân 6 phân, 10 viên 6 tấc, 100 viên 6m, 1000 viên 60m. Tuy nhiên, trên thực tế nếu sắp 200 viên gạch không có kết dính thì nhất định sẽ bị sụp đổ. Trong khi đó các tháp ở Mỹ Sơn*



Gạch trang trí được trưng bày tại Nhà bảo tàng Mỹ Sơn

Nguồn: Tác giả

lại cao đến 24m, gấp đôi giới hạn chịu đựng của các tầng gạch.

Chỉ có quan điểm thứ ba, theo TS. Nguyễn Hữu Thông là có lý. Tuy nhiên, theo ông, công tác khai quật khảo cổ và việc tìm ra chính xác thành phần kết dính đang được tiến hành, sẽ kiểm chứng về tính đúng đắn của từng giả thuyết. Chẳng hạn, từ kỹ thuật xây tháp Phú Diên, Mỹ Khánh ở Huế chuyển sang giai đoạn xây tháp ở Mỹ Sơn... như thế nào thì giới khoa học vẫn chưa chạm tay tới được.

TS. Nguyễn Hữu Thông cũng đã có một kiến giải của riêng mình về kỹ thuật xây dựng tháp Chăm ở giai đoạn đỉnh cao. Ông cho rằng việc xây dựng tháp Chăm có sự tham gia của những nhà sư, thương nhân và thợ thủ công Ấn Độ. *Như ngôi lưu ly của nhà Nguyễn có sự tham gia của nghệ nhân Trung Quốc với vai trò thợ cả. Và sau này, khi họ về nước thì các xưởng ngói triều Nguyễn cũng bị suy tàn – TS nhận định.*

Theo TS. Nguyễn Hữu Thông, người Chăm không có truyền thống làm gạch: *Nếu muốn*

tạo ra một viên gạch chất lượng như gạch Chăm thì người Chăm phải có một truyền thống làm gạch. Nhưng qua khảo sát thì gạch lại không hề hiện diện trong đời sống của người Chăm. Kể cả công trình dân sinh và tín ngưỡng dân gian. Duy có thành lũy và tháp Chăm mới sử dụng gạch và lại là gạch đã ở đỉnh cao.

Do đó, theo TS, chỉ có một cách suy diễn: Thời đó các thương nhân và các nhà sư Ấn Độ đến Champa buôn bán, truyền đạo rất đông tại cả tiểu quốc Champa. Các thương nhân Ấn Độ lẫn Champa có lợi nhuận lớn. Do đó, họ đã góp sức “biếu” cho các tiểu quốc Champa những tòa tháp Ấn Độ giáo để lưu dấu vương quyền của các ông vua. Về thợ xây tháp Chăm, các thương nhân Ấn Độ đã tập hợp thợ xây Ấn Độ khá dễ dàng, bởi Ấn Độ, vào thời kỳ hưng thịnh của Champa, luôn loạn lạc, chia rẽ nên các thợ xây Ấn Độ, bậc thầy về sử dụng gạch để xây dựng công trình tôn giáo đã vượt biển để tìm kiếm sự mưu sinh.

Cùng quan điểm với TS. Nguyễn Hữu Thông, họa sĩ Nguyễn Thượng Hỷ cho rằng: *Khác với Campuchia thuần nông, nước Champa xưa có đường bờ biển khá dài. Cho nên ngoài tầng lớp thống trị và nông dân, xã hội Champa còn tồn tại tầng lớp thương nhân giàu có. Các thương nhân này đi xa hơn người Việt. Họ đã đi đến cả Nhật Bản (hiện nay ở Nhật Bản vẫn có cây đàn Chăm). Do đó, họ đã thuê người Ấn Độ về làm tư vấn, thiết kế công trình đền tháp Ấn Độ giáo với tư cách là chủ đầu tư.*

Bên cạnh đó, nhóm tháp Chăm Khương Mỹ (xã Tam Xuân, huyện Núi Thành, Quảng Nam) và tháp Angkor (Campuchia) có rất nhiều điểm tương đồng từ niên đại xây dựng, cho đến kiến trúc (hình dáng), vật liệu xây dựng (kết hợp gạch và sa thạch), hoa văn trang trí... Cách xa nhau hàng ngàn dặm, tại sao tháp Chăm và tháp Angkor của Khmer lại có nhiều điểm giống nhau như thế? Có lẽ câu trả lời là những người xây dựng những ngôi tháp này đều do cùng một nguồn gốc.

J.C. Sharma, nguyên Đại sứ Ấn Độ tại Việt Nam cũng cho rằng: *Những ảnh hưởng của Ấn Độ được thừa nhận rộng rãi lên nghệ thuật*

Champa bắt nguồn từ các trường phái nghệ thuật Amaravati, Gupta, Chalukya và Pallava. Dấu vết của các trường phái Pala hay Sena cũng được tìm thấy. Sẽ là hợp lý khi cho rằng, một số thợ thủ công, đặc biệt là các nhà điêu khắc, hẳn phải đến từ Ấn Độ. Họ hẳn đã trực tiếp mang đến đây một vài đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc của quê hương mình. Sự ảnh hưởng gián tiếp từ Ấn Độ đến Champa còn qua sự tương tác của Champa với Camboge, Java, Siam và Sri Lanka.

Gạch, vật liệu xây dựng chính được sử dụng bởi các nghệ nhân Chăm, cũng đã được sử dụng tại Ấn Độ... Gần đây tôi đã đến thăm một ngôi đền vào thời Gupta ở Sirpur, Chhatisgarh. Ngôi đền gạch này có sự tương đồng rõ ràng với các ngôi đền gạch ở Champa – ông J.C. Sharma khẳng định.

1.4. Những phát hiện mới nhất

Theo ông Lê Việt Thắng, Giám đốc Bảo tàng Mỹ Sơn thì gần đây đã phát hiện ra một ký tự “Trần” (viết bằng chữ Hán) tại một ngôi tháp ở Mỹ Sơn. Theo ông, đây có thể là “phút ngẫu hứng” của một người thợ thủ công nhà Trần khi đang xây dựng tháp Chăm. Việc nghiên cứu sự góp mặt của những thợ thủ công người Việt tại khu đền tháp Champa rất có thể mở ra một hướng tìm kiếm mới cho việc giải mã các bí ẩn đền tháp Champa.

Cũng theo thông tin mới nhất, khi trùng tu nhóm tháp A (Mỹ Sơn), họa sĩ Nguyễn Thượng Hỷ và các chuyên gia Đại học Milan (Italia) phát hiện móng của các tháp Chăm sâu đến 1,7m. Và lớp móng này được kết cấu rất đặc biệt. Đầu tiên là lớp sỏi, sau đến lớp cát, rồi lớp sỏi lớn hơn, rồi lại đến lớp cát. Tiếp đó là một lớp cuội, rồi đến lớp cát và dưới nữa là một lớp gạch có kích thước lớn. Cuối cùng lại là một lớp cát. Theo nhận định của họa sĩ Nguyễn Thượng Hỷ thì với lớp “móng” như vậy, tình trạng rút nước mưa của tháp Chăm sẽ rất dễ dàng vào mùa mưa. Đây có thể là nguyên nhân khiến các tháp Chăm đứng vững với thời gian và không bị sụt lún vì ngập lụt. Bên cạnh đó, đến mùa khô nắng, những viên gạch Chăm xốp nhẹ,

hút nước nhanh sẽ dẫn nước từ “móng” lên để nuôi sống tháp. Vì vậy viên gạch Chăm, dù qua hàng thế kỷ vẫn giữ được sự tươi mới và liên kết bền vững. Bằng chứng còn cho thấy ở nhóm tháp F, khi đổ sập, gạch mất liên kết tự nhiên nên đã đổi màu và mủn nát hoàn toàn.

1.5. Một số kiến giải của riêng tác giả

Khi xây đền tháp, những người thợ thủ công Champa xưa đã sử dụng hệ thống tương tự giàn thiêu để nung toàn bộ khối vật liệu khổng lồ. Về hệ thống giàn thiêu của người Chăm, chúng ta có thể nhận ra ở lẽ tục: các bà vợ vua Chăm đều phải lên giàn thiêu khi chồng chết hoặc bị tử trận. Bên cạnh đó, để tạo sự chắc chắn của khối vật liệu xây dựng khi “nung toàn khối”, người Champa đã dùng đất và gạch vỡ để nén chặt bên trong lòng tháp. Một điều nữa, lỗ thông phong của các tháp Chăm chính là để lửa ở bên ngoài có thể tỏa sức nóng vào bên trong lòng tháp.

Về gạch xây đền tháp, các thợ thủ công người Chăm đã phơi thật khô viên đất sao cho chúng hoàn toàn không có nước ở bên trong. Thực tế gạch Chăm và cả tháp Chăm đều rất nhanh khô sau những cơn mưa dầm. Điều này không xảy ra đối với gạch xây dựng thông thường. Sở dĩ viên gạch Chăm nhanh khô ráo là do trong quá trình sản xuất gạch, ngoài thành phần chính là đất sét ruộng, còn có thêm vỏ trấu, một ít vôi nung từ vỏ sò, vỏ ốc. Do có vỏ trấu nên khi nung xong, vỏ trấu cháy đi để lại những lỗ rỗng, viên gạch nhờ thế mà dễ thoát nước nhưng vẫn đủ độ chắc đảm bảo cho việc xây dựng tháp. Thêm vào đó, bã thực vật trong những viên gạch Chăm cũng khá nhiều nên các mảnh vỡ của gạch không bị mục rã.

Chính vì có thành phần trấu khô nên khi toàn bộ khối vật liệu được nung bởi hệ thống bệ đỡ kiểu “giàn thiêu” thì bản thân các viên gạch cũng đã được cháy từ bên trong. Và do đó, nước ở lớp bên ngoài gạch bị sức nóng từ cả hai phía trong, ngoài nên các viên gạch đã kết dính vào nhau trong tích tắc.

Còn theo truyền thuyết dân gian thì ở các làng Chăm – Ninh Thuận hiện nay, tháp được xây bằng gạch mộc, còn ướt, chưa nung. Cuối cùng, những cánh rừng bạt ngàn đã cung cấp cho nhân dân Champa điều kiện dùng lửa một cách hiệu quả.

2. Vấn đề thẩm mỹ trong trùng tu đền tháp Chăm

Một nguy cơ bóp méo ý nghĩa khu di tích thánh địa Mỹ Sơn là ý tưởng tôn tạo, đúng hơn là tân tạo đã làm cảnh quan chung quanh di tích bị thay đổi. Như làm vườn hoa, trồng cây, xây các công trình phục vụ khách tham quan không hợp lý về vị trí và kiểu dáng. Điều này đã tạo sự hiểu nhầm cho du khách và gây khó khăn cho việc nghiên cứu sau này. Đó là bức xúc của họa sĩ Nguyễn Thượng Hỷ trong tham luận “Suy nghĩ về việc tu bổ tháp Chăm và vấn đề thẩm mỹ trong trùng tu” của ông tại Hội thảo về Chăm được tổ chức vào tháng 7/2012 tại Đà Nẵng.

2.1. Các phương pháp trùng tu đền tháp Chăm

GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính, Ủy viên Hội đồng Di sản văn hóa Quốc gia nhận định: *Di sản nghệ thuật kiến trúc Chăm, nhìn sâu xa vào mức độ quý hiếm, mức độ mất mát, đòi hỏi ở các nhà bảo tồn và các nhà trùng tu, trên hết và trước hết, đó là sự duy trì lâu dài, không bị mất mát thêm và không bị sai lệch. Bên cạnh đó, quy trình trùng tu phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “Tiến trình việc trùng tu mang tính chuyên môn cao” được ghi nhận trong Điều 9 Hiến chương Venice và “tính chân xác” (hay tính xác thực) mà Văn kiện Nara 1994 đã đề ra.*

Với mục tiêu và nguyên tắc trên, những giải pháp tương thích đang bắt đầu được đặt ra và nghiên cứu. Đầu tiên, đó là phương pháp “gia cố” (consolidation). Phương pháp gia cố bao gồm các giải pháp kĩ thuật nhằm gián đoạn quá trình xuống cấp của di tích và tăng cường khả năng chịu lực của các cấu trúc. Trong những năm qua, các tháp Chăm được gia cố bằng các giải pháp kỹ thuật mới như: xây bổ khuyết để chịu lực cho các mảng tường bị đổ, khoan neo các vị trí nứt lớn trên tường tháp bằng các chốt thép, gia cố bằng đai bê tông cốt thép được

đặt ngấm trong thân tháp. Tuy bị chống nạng, chịu sự chập vá không thể tránh khỏi, Mỹ Sơn vẫn đứng vững với những gì được phân biệt rõ ràng là nguyên thủy, để hôm nay được công nhận là di sản thế giới và được chiêm ngưỡng - GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính nhận định.

Tiếp theo là phương pháp "tái định vị" (anastilosis) của Đại học Milan (Italia) đang sử dụng phổ biến hiện nay tại khu thánh địa Mỹ Sơn. "Tái định vị" được hiểu là sự xếp đặt về chỗ ban đầu các bộ phận và thành phần nguyên gốc của di tích bị xô dịch do những tác động hủy hoại hoặc do việc xây cất lại. Về bản chất, nó mang nội dung khôi phục, song không phải khôi phục ở dạng tái tạo hoặc mô phỏng, mà là khôi phục ở dạng ít can thiệp nhất, với việc sử dụng những dữ liệu tại chỗ, ít gây sai sót nhất. Chính nhờ phương pháp này mà các nhóm tháp C, D và A ở Mỹ Sơn đã được định hình lại một phần, vực dậy từ đồng đồ nát hủ như không còn hình hài.

Việc "khôi phục từng phần" (partial hoặc fragmentary restoration) cũng được đặt ra. Mục đích của khôi phục từng phần trước hết là để khôi phục khả năng chịu lực của cấu trúc di tích và một phần để khôi phục hình dáng cơ bản của nó. Tuy nhiên tuyệt đối không đặt vấn đề khôi phục nguyên vẹn di tích về dạng ban đầu. Chỉ khôi phục từng phần, trên cơ sở những căn cứ khoa học chắc chắn và tại chỗ - GS.TS. KTS. Hoàng Đạo Kính khẳng định.

PGS.TS. Trương Quốc Bình, Viện VHNT Việt Nam, Ủy viên Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc gia cũng cho rằng: Việc tu bổ các kiến trúc Chăm bằng gạch hoàn toàn không giống như tu sửa, phục hồi các công trình di tích kiến trúc bằng gỗ của người Việt hiện đang là thế mạnh của các cơ quan tu sửa di tích Việt Nam. Yêu cầu cơ bản đối với các di tích và phế tích Chăm là gia cố, tu sửa và có thể khôi phục từng phần song chưa nên phục hồi di tích nếu chưa có các tư liệu xác thực của di tích.

Một cách tu bổ "làm mới", "trẻ hóa" dễ chấp nhận bởi người dân địa phương nhưng những du khách sẽ ngoảnh mặt đi với giá trị của di

sản kiến trúc cổ xưa. Điều gì xảy ra khi khách du lịch chẳng thèm xem bức tranh chép lại thật khéo tay về chân dung nàng Mona Lida của danh họa Phục Hưng Leonard de Vinci nhưng họ sẵn sàng tốn tiền đến bảo tàng Louvre ở Paris nước Pháp xa xôi để xem bản gốc dù đã sờ mòn theo thời gian? - Đó là câu hỏi mà họa sĩ Nguyễn Thượng Hỷ đặt ra cho công tác bảo tồn đền tháp Champa hiện nay.

Trước đó, TS. Pierre Pichard - Trưởng ban Cố vấn Khoa học quốc tế, người có nhiều năm tham gia trùng tu khu đền tháp Angkor ở Campuchia lưu ý các nhà chuyên môn Việt Nam rằng: *Hết sức tôn trọng tri thức bản địa từ việc sản xuất gạch truyền thống và chất kết dính truyền thống. Nhưng đừng dẫn đến quan niệm lệch hướng là suy nghĩ rằng khi đã tìm ra chất kết dính là có thể phục hồi, phục chế được toàn bộ các kiến trúc tại khu kiến trúc được xếp hạng di sản văn hóa thế giới.*

2.2. Tính thẩm mỹ trong tu bổ đền tháp Chăm

PGS.TS. Trương Quốc Bình nhận định: *Cần thể hiện rõ sự khác biệt giữa cái nguyên gốc và cái mới, nhưng không nên vì thế mà tạo ra sự tương phản quá đáng; chúng ta cần phải cân nhắc đến tính thẩm mỹ, sự hài hòa về màu sắc và chất liệu....*

Vấn đề thẩm mỹ cũng đã được kiến trúc sư Ba Lan, ông Kazik quan tâm từ những năm 1980. Trong lần đầu gia cố ba mảng tường tháp: Tháp bên trái (phía Nam) và tháp giữa của nhóm tháp Chiên Đàn, ông Kazik đã hướng dẫn kỹ thuật gia cố bằng giải pháp khác nhau: góc phía trái gạch mài hai mặt lớn; góc bên trái tháo giữa chặt đôi gạch, còn phần vữa thì dùng hỗn hợp. Kết quả, sau khi thợ thi công ba mảng nói trên, phương pháp cắt, chặt gạch nham nhở là phù hợp với mặt tường nguyên gốc, trông dễ nhìn và hài hòa với các cấu kiện kiến trúc chung quanh.

Nói về tính thẩm mỹ trong việc tu bổ tháp Chăm, họa sĩ Nguyễn Thượng Hỷ nhận định: *Nếu chúng ta dùng phương pháp mài gạch như đã làm ở bức tường bên trái (Nam) của tháp*



*Xi măng dùng để trùng tu tháp Chăm gây mất thẩm mỹ (chụp ở khu thánh địa Mỹ Sơn)
Nguồn: Tác giả*

Nam, Chiên Đàn hoặc phương pháp phục hồi như ở tháp Đồi/Hưng Thạnh (Bình Định) hay như đang làm ở tháp Pô Nagar (Khánh Hòa), thì hiệu quả về thẩm mỹ sẽ giảm đi rất nhiều.

Trên thực tế, do không chú ý đến tính thẩm mỹ nên nhiều điểm trùng tu ở Mỹ Sơn bị "méo mó" hóa. Chẳng hạn các mạch hồ ciment giữa các viên gạch được gia cố quá dày, việc lát gạch hoa trong 2 mandapa D1 và D2 (thay vì lát gạch cũ của người Chăm), khiến nước mưa không ngấm xuống đất được nên làm gia tăng độ ẩm trong nhà, tháp gạch dễ bị rêu phong, việc trát granito màu trắng lên tường của mandapa D1 (dù đó là phần tường được làm mới), đã gây nên cảm giác phản cảm đối với khách tham quan. Hay như khi tu bổ khu tháp Pô Nagar (tỉnh Khánh Hòa), tháp Dương Long, Cảnh Tiên (tỉnh Bình Định), một góc nhỏ của tháp phía Nam Khương Mỹ (tỉnh Quảng Nam), các chuyên viên ở đây đã dùng phương pháp dùng máy mài cầm tay, hoặc đá mài, mài

thủ công các mặt gạch tạo độ phẳng, còn các cạnh tường thì thẳng tắp. Cách trùng tu này đã làm cho ngôi tháp bị khô cứng, sự uốn lượn duyên dáng của các tường gốc bị khối xây mới trơ cứng làm khách tham quan có cảm giác "gai mắt".

Bên cạnh đó, tại các nhóm tháp ở Bình Định, ông Mauro Cucarzi - Trưởng ban cố vấn kỹ thuật dự án bảo tồn nhóm tháp G, Mỹ Sơn nhận xét: Những viên gạch tu bổ tháp Đồi/Tháp Hưng Thạnh năm 1993 và tháp Bánh Ít/Tháp Bạc tại Bình Định năm 2004 là gạch tốt, chỉ một số mảng nhỏ tường ở phía Bắc là có hiện tượng rêu mốc, bề mặt bị bong. Nhưng các tháp như Dương Long, Cảnh Tiên cũng ở tỉnh Bình Định và tháp Hòa Lai ở Ninh Thuận mà chúng ta vừa mới tu bổ từ năm 2006 đến nay thì có quá nhiều tường gạch bị hỏng bề mặt (rêu mốc xanh và trắng, biểu hiện của nhiễm muối và phản ứng của nước mưa khi chất kết dính chưa khô).

N.X.H (Báo Đất Việt)

N.V.T (ThS, Trường Đại học Khoa học Huế)

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Doanh (2002), *Văn hóa Champa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
2. Ngô Văn Doanh (2005), *Tháp cổ Champa, huyền thoại và sự thật*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Ngô Văn Doanh (2006), *Thánh địa Mỹ Sơn*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Trần Bá Việt (2005), *Nghiên cứu kỹ thuật xây dựng tháp Champa phục vụ trùng tu và phát huy giá trị di tích*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
5. Trần Bá Việt (2007), *Đền tháp Champa - Bí ẩn xây dựng*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 17/10/2012

Ngày phản biện, đánh giá: 3/1/2013

Ngày chấp nhận đăng: 1/2/2013